

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA NGỮ VĂN ĐỨC

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
1	Tiếng Đức sơ cấp A1.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	GT	Tangram aktuell 1 – Lektion 1-4 – Kursbuch + Arbeitsbuch mit Audio-CD zum Arbeitsbuch / Dallapiazza, R., von Jan, E. & Schönherr, T. - Ismaning: Hueber, 2005.		Khoa có		CR-2008	D1490
2	Tiếng Đức sơ cấp A1.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Netzwerk neu A1.1 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos/ Dengler, S. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2019.		Khoa có		C	
3	Tiếng Đức sơ cấp A1.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch A1.1/ Finster, A. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017.		Khoa có		C	
4	Tiếng Đức sơ cấp A1.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Tangram aktuell 1 – Übungsheft / Hilpert, S. - Ismaning: Hueber, 2007.		Khoa có		C	
5	Tiếng Đức sơ cấp A1.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Wortschatz Intensivtrainer A1 / Christiane Lemcke, Lutz Rohrmann. - Stuttgart : Langenscheidt bei Klett, 2007. - 81 s.	438.24 W935	Khoa có	1	CR	
6	Tiếng Đức sơ cấp A1.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	GT	Tangram aktuell/ 1 : Kursbuch und Arbeitsbuch. Niveaustufe A1/2 : Lektion 5 - 8. / von Rosa - Maria Dallapiazza, Eduard von Jan, Til Schönherr. - Ismaning : Hueber, 2011. - vi, 152 p. : ill. ; 28 cm. + 1 CD-ROM.	430.71 T165 2011	Khoa có bản 2005	1	CR-2005	D1499

7	Tiếng Đức sơ cấp A1.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Netzwerk neu A1.2 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos / Dengler, S. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2019.		Khoa có		C	
8	Tiếng Đức sơ cấp A1.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch A1.2/ Finster, A. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017.		Khoa có		C	
9	Tiếng Đức sơ cấp A1.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Tangram aktuell 1 – Übungsheft / Hilpert, S. - Ismaning: Hueber, 2007.		Khoa có		C	
10	Tiếng Đức sơ cấp A1.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Wortschatz Intensivtrainer A1 / Christiane Lemcke, Lutz Rohrmann. - Stuttgart : Langenscheidt bei Klett, 2007. - 81 s.	438.24 W935	Khoa có	1	CR	
11	Tiếng Đức sơ cấp A2.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	GT	Tangram aktuell 2. : Lektion 1 - 4, Kursbuch + Arbeitsbuch. Niveaustufe A2/1 / von Rosa - Maria Dallapiazza, Eduard von Jan, Til Schönherr; unter Mitarbeit von Jutta Orth - Chambah. - Ismaning : Hueber, 2005. - 152 p. : ill. ; 28 cm. + 1 CD-ROM.	430.71 T165 2005	Khoa có	1	C	D1497
12	Tiếng Đức sơ cấp A2.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	GT	Tangram aktuell 2. : Übungsheft. Niveaustufe A2.1 / Silke Hilpert, Jutta Orth - Chambah. - Ismaning : Hueber, 2006.		Khoa có		C	
13	Tiếng Đức sơ cấp A2.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Netzwerk neu A2.1 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos / Dengler, S. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2019.		Khoa có		C	
14	Tiếng Đức sơ cấp A2.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Grosses Übungsbuch Deutsch. Grammatik ; [Niveau A2 - B2] (1. Aufl.)/ Dinsel, S. & Geiger, S.. - Ismaning: Hueber, 2009.		Khoa có		C	
15	Tiếng Đức sơ cấp A2.1	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch A2.1/ Finster, A. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017		Khoa có		C	

16	Tiếng Đức sơ cấp A2.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram aktuell 2. : Lektion 5 - 8, Kursbuch + Arbeitsbuch. Niveaustufe A2/2 / Rosa - Maria Dallapiazza,... [at all]. - Ismaning : Hueber, 2005. - 148 p. : ill. ; 28 cm. + 1 CD-ROM.	430.71 T165 2005	Khoa có	1	C	D1491
17	Tiếng Đức sơ cấp A2.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram aktuell 2. : Übungsheft. Niveaustufe A2.2 / Silke Hilpert, Jutta Orth - Chambah. - Ismaning : Hueber, 2006.		Khoa có		C	
18	Tiếng Đức sơ cấp A2.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Netzwerk neu A2.2 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos/ Dengler, S. u.a. . Stuttgart: Klett, 2019.		Khoa có		C	
19	Tiếng Đức sơ cấp A2.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch A2/ Finster, A. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017.		Khoa có		C	
20	Tiếng Đức sơ cấp A2.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Schritt für schritt ins Grammatikland. 2 (A2-B1) : Übungsgrammatik für Kinder und Jugendliche / Eleni Frangou, Eva Kokkini, Amalia Petrowa. - München : Deutschland Hueber Verlag. [2018]. - 272 p. ; 28 cm.	438.24 S379 2018	Koha Khoa Ngữ văn Đức	1	C	131000082831
21	Tiếng Đức trung cấp B1.1	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram aktuell 3. : Lektion 1 - 4, Kursbuch + Arbeitsbuch. Niveaustufe B1/1 / von Rosa - Maria Dallapiazza, Eduard von Jan, Beate Blüggel, Anja Schümann ; unter Mitarbeit von Silke Hilper. - Ismaning : Hueber, 2005. - 168 p. : ill. ; 28 cm. + 1 CD-ROM.	430.71 T165 2005	Khoa có	1	C	D1498
22	Tiếng Đức trung cấp B1.1	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram Aktuell 3 – Übungsheft B1.1 / Silke, H. & Jutta, O. - Ismaning: Hueber, 2006.		Khoa có		C	

23	Tiếng Đức trung cấp B1.1	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Netzwerk neu B1.1 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos / Dengler, S. & Mayr-Sieber, T.. - Stuttgart: Klett-Langenscheidt, 2021.		Khoa có		C	
24	Tiếng Đức trung cấp B1.1	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Grosses Übungsbuch Deutsch. Grammatik ; [Niveau A2 - B2] (1. Aufl.)/ Dinsel, S. & Geiger, S.. - Ismaning: Hueber, 2009.		Khoa có		C	
25	Tiếng Đức trung cấp B1.1	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch B1.1/ Dusemund-Brackhahn, C. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017.		Khoa có		C	
26	Tiếng Đức trung cấp B1.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram aktuell 3. : Lektion 5 - 8, Kursbuch + Arbeitsbuch. Niveaustufe B1/2 / von Rosa - Maria Dallapiazza, Eduard von Jan, Beate Blüggel, Anja Schümann ; unter Mitarbeit von Silke Hilper. - Ismaning : Hueber, 2006. - 158 p. : ill. : 28 cm. + 1 CD-ROM.	430.71 T165 2006	Khoa có	1	C	D1489
27	Tiếng Đức trung cấp B1.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	GT	Tangram Aktuell 3 – Übungsheft B1.2 / Silke, H. & Jutta, O. - Ismaning: Hueber, 2007.		Khoa có		C	
28	Tiếng Đức trung cấp B1.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Netzwerk neu B1.2 – Kurs- und Übungsbuch mit Audios und Videos / Dengler, S. & Mayr-Sieber, T.. - Stuttgart: Klett-Langenscheidt, 2021.		Khoa có		C	
29	Tiếng Đức trung cấp B1.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Grosses Übungsbuch Deutsch. Grammatik ; [Niveau A2 - B2] (1. Aufl.)/ Dinsel, S. & Geiger, S.. - Ismaning: Hueber, 2009.		Khoa có		C	
30	Tiếng Đức trung cấp B1.2	ThS. Nguyễn Thị Hương Diệu	TK	Panorama. Deutsch als Fremdsprache – Kursbuch B1.2/ Dusemund-Brackhahn, C. u.a.. - Berlin: Cornelsen, 2017.		Khoa có		C	
31	Tiếng Đức trung cấp B1+.1	ThS. Trần Lương Anh Thư	GT	Aspekte neu B1 plus. Lehr- und Arbeitsbuch, Teil 1 / Koithan, U. u.a. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	

32	Tiếng Đức trung cấp B1+.1	ThS. Trần Lương Anh Thư	TK	Mittelpunkt neu B1+. Lehr- und Arbeitsbuch mit Audio CD/ Braun, B. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2018.		Khoa có		C	
33	Tiếng Đức trung cấp B1+.1	ThS. Trần Lương Anh Thư	TK	Grammatik kreativ / Gerngroß, G.; Krenn, W.; Puchta, H.. - Berlin/München: Langenscheidt, 1999.		Khoa có		C	
34	Tiếng Đức trung cấp B1+.1	ThS. Trần Lương Anh Thư	TK	Sicher! B1+/ Perlmann-Balme, M. & Schwalb, S.. - Ismaning: Hueber, 2016.		Khoa có		C	
35	Tiếng Đức trung cấp B1+.1	ThS. Trần Lương Anh Thư	TK	EM neu Brückenkurs – Lektion 6-10 – Kursbuch + Arbeitsbuch mit Lerner-CD / Perlmann-Balme, M. u.a.. - Ismaning: Hueber, 2016.		Khoa có		C	
36	Tiếng Đức trung cấp B1+.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	GT	Aspekte neu B1 plus. Lehr- und Arbeitsbuch, Teil 2 / Koithan, U. u.a. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
37	Tiếng Đức trung cấp B1+.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Mittelpunkt neu B1+. Lehr- und Arbeitsbuch mit Audio CD/ Braun, B. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2018.		Khoa có		C	
38	Tiếng Đức trung cấp B1+.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Grammatik kreativ / Günter Gerngroß, Wilfried Krenn, Herbert Puchta. - Berlin München : Langenscheidt KG, 1999. - 160 p. ; 28 cm.	438.2 G745	Khoa có	2	C	
39	Tiếng Đức trung cấp B1+.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	Sicher! B1+/ Perlmann-Balme, M. & Schwalb, S.. - Ismaning: Hueber, 2016.		Khoa có		C	
40	Tiếng Đức trung cấp B1+.2	ThS. Nguyễn Thị Minh Thy	TK	EM neu Brückenkurs – Lektion 6-10 – Kursbuch + Arbeitsbuch mit Lerner-CD / Perlmann-Balme, M. u.a.. - Ismaning: Hueber, 2016.		Khoa có		C	
41	Tiếng Đức trung cấp B2.1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch – Lehr- und Arbeitsbuch, Teil 1, B2/ Koithan, U. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
42	Tiếng Đức trung cấp B2.1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Grammatik B1plus bis C1 / Sieber, T. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	

43	Tiếng Đức trung cấp B2.1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Grammatik aktiv B2-C1 / Jin. F.. - Berlin: Cornelsen, 2018.		Khoa có		C	
44	Tiếng Đức trung cấp B2.1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Intensivtrainer 2 / Lütke M.. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
45	Tiếng Đức trung cấp B2.1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Sicher! B2.1 – Kurs- und Arbeitsbuch / Perlmann-Balme, M., Schwalb, S. & Matussek, M.. - Ismaning: Hueber, 2015.		Khoa có		C	
46	Tiếng Đức trung cấp B2.2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch – Lehr- und Arbeitsbuch, Teil 2, B2. / Koithan U. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
47	Tiếng Đức trung cấp B2.2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Grammatik B1plus bis C1 / Sieber, T. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
48	Tiếng Đức trung cấp B2.2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Grammatik aktiv B2-C1 / Jin. F.. - Berlin: Cornelsen, 2018.		Khoa có		C	
49	Tiếng Đức trung cấp B2.2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Intensivtrainer 2 / Lütke M.. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
50	Tiếng Đức trung cấp B2.2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Sicher! B2.2 – Kurs- und Arbeitsbuch / Perlmann-Balme, M., Schwalb, S. & Matussek, M.. - Ismaning: Hueber, 2015.		Khoa có		C	
51	Tiếng Đức cao cấp C1.1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch, LB&AB, Teil 1, C1 / Koithan U. u.a. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
52	Tiếng Đức cao cấp C1.1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Grammatik B1plus bis C1 / Sieber, T. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
53	Tiếng Đức cao cấp C1.1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Grammatik aktiv B2-C1 / Jin. F.. - Berlin: Cornelsen, 2018.		Khoa có		C	
54	Tiếng Đức cao cấp C1.1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Intensivtrainer 2 / Lütke M.. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
55	Tiếng Đức cao cấp C1.1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Sicher! C1.1 – Kurs- und Arbeitsbuch / Perlmann-Balme, M., Schwalb, S. & Matussek, M.. - Ismaning: Hueber, 2015.		Khoa có		C	

56	Tiếng Đức cao cấp C1.2	TS. Nguyễn Thị Bích Phương	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch, LB&AB, Teil 2, C1 / Koithan U. u.a. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
57	Tiếng Đức cao cấp C1.2	TS. Nguyễn Thị Bích Phương	GT	Aspekte neu Mittelstufe Deutsch. Grammatik B1plus bis C1 / Sieber, T. - Stuttgart: Klett, 2017.		Khoa có		C	
58	Tiếng Đức cao cấp C1.2	TS. Nguyễn Thị Bích Phương	TK	Mit Erfolg zum Goethe-Zertifikat C1. Übungsbuch / Hantschel, H.J.; Krieger, P. L. - Stuttgart: Klett, 2008.		Khoa có		C	
59	Tiếng Đức cao cấp C1.2	TS. Nguyễn Thị Bích Phương	TK	Grammatik aktiv B2-C1 / Jin. F.. - Berlin: Cornelsen, 2018.		Khoa có		C	
60	Tiếng Đức cao cấp C1.2	TS. Nguyễn Thị Bích Phương	TK	Sicher! C1.2 – Kurs- und Arbeitsbuch / Perlmann-Balme, M., Schwalb, S. & Matussek, M.. - Ismaning: Hueber, 2015.		Khoa có		C	
61	Giáo học pháp 1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Deutschunterricht planen: Arbeit mit Lehrwerkktionen Fernstudieneinheit 18. Germanistik. Deutsch als Fremdsprache. / Peter Bimmel, Bernd Kast, Gerhard Neuner. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2003. - 177 s.	430.071	Khoa có		CR	
62	Giáo học pháp 1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Fertigkeit Hören : fernstudieneinheit 5 / Barbara Dahlhaus. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 1998. - 192 s..	430	Khoa có		C(R-1994)	
63	Giáo học pháp 1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Methoden des fremdsprachlichen Deutschunterrichts / Neuner Gerhard, Hunfeld Hans. - Langenscheidt, Berlin/München, 7. Auflage, 2001.		Khoa có		CR-1993	
64	Giáo học pháp 1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Fertigkeit lesen / G. Westhoff. - München : Klett-Langenscheidt, 1997. - 175 p. ; 30 cm.	430 F411 1997	Khoa có	1	CR	D1492

65	Giáo học pháp 1	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Lehrkompetenz und Unterrichtsgestaltung / Schart, M. u.a.. - Stuttgart: Klett, 2018		Khoa có		C	
66	Giáo học pháp 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Deutsch lehren lernen. Deutsch als fremde Sprache / Barkowski H. u.a. . - Berlin/München: Langendscheidt, 2017.		Khoa có		C	
67	Giáo học pháp 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Deutschunterricht planen: Arbeit mit Lehrwerkktionen Fernstudieneinheit 18. Germanistik. Deutsch als Fremdsprache. / Peter Bimmel, Bernd Kast, Gerhard Neuner. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2003. - 177 s.	430.071	Khoa có		CR	
68	Giáo học pháp 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Grammatik lehren und lernen / Funk, H. - Berlin, u.a.: Langenscheidt, 1995.		Khoa có		C	
69	Giáo học pháp 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Fehler und Fehlerkorrektur / Karin Kleppin. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 1998. - 153 s.	438	Khoa có		CR	
70	Giáo học pháp 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Probleme der Wortschatzarbeit / Rainer Bohn. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt , 2000. - 193 s. : ill.	438.2	Khoa có		CR	
71	Giáo học pháp 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	DLL 2 – Wie lernt man die Fremdsprache Deutsch? / Ballweg, S. u.a. - Stuttgart: Klett, 2013.		Khoa có		C	
72	Giáo học pháp 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Deutschunterricht planen: Arbeit mit Lehrwerkktionen Fernstudieneinheit 18. Germanistik. Deutsch als Fremdsprache. / Peter Bimmel, Bernd Kast, Gerhard Neuner. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2003. - 177 s.	430.071	Khoa có		CR	

73	Giáo học pháp 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Unterrichtsbeobachtung und Lehrerverhalten / Barbara Ziebell. Unter Mitarb. von Herrad Meese. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2002. - 173 s.	430.071	Khoa có		CR	
74	Giáo học pháp 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Grundlagen des Erst- und Fremdsprachenerwerbs. Fernstudieneinheit 15. Germanistik. Deutsch als Fremdsprache / APELTAUER, ERNST. - Berlin/München: Langenscheidt, 1997.		Khoa có		C	
75	Giáo học pháp 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Probleme der Wortschatzarbeit / Rainer Bohn. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt , 2000. - 193 s. : ill.	438.2	Khoa có		CR	
76	Giáo học pháp 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Grundlagen des Erst- und Fremdsprachenerwerbs. Fernstudieneinheit 15. Germanistik. Deutsch als Fremdsprache / APELTAUER, ERNST. - Berlin/München: Langenscheidt, 1997.		Khoa có		C	
77	Giáo học pháp 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Profile Deutsch / Glabionat, M. u.a.. - Berlin/München: Langenscheidt, 2002.		Khoa có		C	
78	Giáo học pháp 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Gemeinsame europäischer Referenzrahmen für Sprachen: lernen, lehren, beurteilen / Goethe Institut. - Berlin/München: Langenscheidt, 2001.		Khoa có		C	
79	Giáo học pháp 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	DLL- Einheit 7: Prüfen, Testen, Evaluieren / Grotjahn, R., Kleppin, K. - München: Langenscheidt, 2015.		Khoa có		C	
80	Giáo học pháp 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Fehler und Fehlerkorrektur / Karin Kleppin. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 1998. - 153 s.	438	Khoa có		CR	

81	Nghệp vụ du lịch 1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Tourismuslehre / Iwersen-Sioltsidis, S. & Iwersen, A.. - Bern/Stuttgart/Wien: UTB Verlag, 1997.		Khoa có		C	
82	Nghệp vụ du lịch 1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Kommunikation im Tourismus / Dorothea Lévy-Hillerich. - Berlin/Plzeň: Cornelsen/Fraus, 2005.		Khoa có		C	
83	Nghệp vụ du lịch 1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Tourismus. Systematische Einführung – Analysen und Prognosen / Horst W Opaschowski. - Opladen: Leske Budrich, 1996.		Khoa có		CR-2002	
84	Nghệp vụ du lịch 1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Hotellerie und Gastronomie 1, 2 / Monika Clalüna-Hopf, Marilu Plettenberg. - Rheinbreitbach : Dürr und Kessler, 1988. - 112 s.	430	Khoa có		CR	
85	Nghệp vụ du lịch 1	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Tổng quan du lịch : tài liệu tham khảo dành cho sinh viên ngành du lịch / Võ Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 255 tr. ; 21 cm.	338.4791 T455Q 2015		4	C	VVa76662
86	Nghệp vụ du lịch 2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Kulturschock Vietnam / Monika Heyder. - Bielefeld/Brackwede: Reise Know-How, 2002		Khoa có		C	
87	Nghệp vụ du lịch 2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Tourismuslehre / Iwersen-Sioltsidis, S. & Iwersen, A.. - Bern/Stuttgart/Wien: UTB Verlag, 1997.		Khoa có		C	
88	Nghệp vụ du lịch 2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Kommunikation im Tourismus / Dorothea Lévy-Hillerich. - . Berlin/Plzeň: Cornelsen/Fraus, 2005.		Khoa có		C	
89	Nghệp vụ du lịch 2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Vietnam – Küche und Kultur / Bingermer, S.. - Gräfe und Unzer Verlag GmbH, 2004.		Khoa có		C	
90	Nghệp vụ du lịch 2	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999		6	CR-1996	VVa73226

91	Nghệp vụ du lịch 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Tourismuslehre / Iwersen-Sioltsidis, I. - Bern/Stuttgart/Wien: UTB Verlag, 1997.		Khoa có		C	
92	Nghệp vụ du lịch 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Kommunikation im Tourismus / Dorothea Lévy-Hillerich. - . Berlin/Plzeň: Cornelsen/Fraus, 2005.		Khoa có		C	
93	Nghệp vụ du lịch 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Kulturschock Vietnam (Những bất ngờ trong văn hóa Việt Nam) / Monika Heyder. - Bielefeld/Brackwede: Reise Know- How Verlag, 1999		Khoa có		C	
94	Nghệp vụ du lịch 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Kultur Schlüssel Vietnam/ Hans-Jörg Keller. - Ismaning: Hueber, 2000.		Khoa có		C	
95	Nghệp vụ du lịch 3	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999		6	CR-1996	VVa73226
96	Nghệp vụ du lịch 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Tourismuslehre / Iwersen-Sioltsidis, I. - Bern/Stuttgart/Wien: UTB Verlag, 1997.		Khoa có		C	
97	Nghệp vụ du lịch 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Kommunikation im Tourismus / Dorothea Lévy-Hillerich. - . Berlin/Plzeň: Cornelsen/Fraus, 2005.		Khoa có		C	
98	Nghệp vụ du lịch 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Kulturschock Vietnam (Những bất ngờ trong văn hóa Việt Nam) / Monika Heyder. - Bielefeld/Brackwede: Reise Know- How Verlag, 1999		Khoa có		C	
99	Nghệp vụ du lịch 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Kultur Schlüssel Vietnam/ Hans-Jörg Keller. - Ismaning: Hueber, 2000.		Khoa có		C	
100	Nghệp vụ du lịch 4	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TK	Giáo trình tâm lý học du lịch / Nguyễn Hữu Thụ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 261 tr. ; 24 cm.	158 GI-108T 2009		5	CR	VVa42217

101	Quản trị văn phòng 1	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Informationsband. 1. Ausbildungsjahr/ Dorothea Bartnik u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2019.		Khoa có		C	
102	Quản trị văn phòng 1	TS. Lê Xuân Giao	GT	Unternehmen Deutsch Aufbaukurs. Lehrbuch / J. Braunert u.a.. - Stuttgart: Klett, 2015.		Khoa có		C	
103	Quản trị văn phòng 1	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Lernsituation. 1. Ausbildungsjahr / Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
104	Quản trị văn phòng 1	TS. Lê Xuân Giao	GT	Erfolgreich in der geschäftlichen Korrespondenz : trainingsmodul / Volker Eismann; Cornelsen Verlag. - Berlin : Cornelsen Verlag, 2015. - 104 p. : 26 cm. + CD-ROM.	430 E67 2015	TV có bản điện tử 2010, Khoa có 2010	1	CR-2010	D1487
105	Quản trị văn phòng 1	TS. Lê Xuân Giao	GT	Kommunikation in der Wirtschaft : Lehr - und Arbeitsbuch / Anneliese Fearn, Dorothea Lévy - Hillerich, Goethe - Institut (Monachium), Cornelsen Verlag, Nakladatelství Fraus. - Plzeň : Nakladatelství Fraus ; Berlin : Cornelsen Verlag, 2013. - 190 p. ; 26 cm.	430 K81 2013	Khoa có 2009; TV có bản điện tử 2009	1	CR-2009	D1475
106	Quản trị văn phòng 2	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Informationsband. 1. Ausbildungsjahr/ Dorothea Bartnik u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2019.		Khoa có		C	
107	Quản trị văn phòng 2	TS. Lê Xuân Giao	GT	Unternehmen Deutsch Aufbaukurs. Lehrbuch / J. Braunert u.a.. - Stuttgart: Klett, 2015.		Khoa có		C	

108	Quản trị văn phòng 2	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Lernsituation. 1. Ausbildungsjahr / Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
109	Quản trị văn phòng 2	TS. Lê Xuân Giao	GT	Erfolgreich in der geschäftlichen Korrespondenz : trainingsmodul / Volker Eismann; Cornelsen Verlag. - Berlin : Cornelsen Verlag, 2015. - 104 p. ; 26 cm. + CD-ROM.	430 E67 2015	Khoa có 2010; TV có bản điện tử 2010	1	CR-2010	D1487
110	Quản trị văn phòng 2	TS. Lê Xuân Giao	GT	Kommunikation in der Wirtschaft : Lehr - und Arbeitsbuch / Anneliese Fearn, Dorothea Lévy - Hillerich, Goethe - Institut (Monachium), Cornelsen Verlag, Nakladatelství Fraus. - Plzeň : Nakladatelství Fraus ; Berlin : Cornelsen Verlag, 2013. - 190 p. ; 26 cm.	430 K81 2013	Khoa có 2009; TV có bản điện tử 2009	1	CR-2009	D1475
111	Quản trị văn phòng 3	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Informationsband. 2. Ausbildungsjahr / Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
112	Quản trị văn phòng 3	TS. Lê Xuân Giao	GT	Unternehmen Deutsch Aufbaukurs. Lehrbuch / J. Braunert u.a.. - Stuttgart: Klett, 2015.		Khoa có		C	
113	Quản trị văn phòng 3	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Lernsituation. 2. Ausbildungsjahr/ Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
114	Quản trị văn phòng 3	TS. Lê Xuân Giao	GT	Erfolgreich in der geschäftlichen Korrespondenz : trainingsmodul / Volker Eismann; Cornelsen Verlag. - Berlin : Cornelsen Verlag, 2015. - 104 p. ; 26 cm. + CD-ROM.	430 E67 2015	Khoa có 2010; TV có bản điện tử 2010	1	CR-2010	D1487

115	Quản trị văn phòng 3	TS. Lê Xuân Giao	GT	Kommunikation in der Wirtschaft : Lehr - und Arbeitsbuch / Anneliese Fearn, Dorothea Lévy - Hillerich, Goethe - Institut (Monachium), Cornelsen Verlag, Nakladatelství Fraus. - Plzeň : Nakladatelství Fraus ; Berlin : Cornelsen Verlag, 2013. - 190 p. ; 26 cm.	430 K81 2013	Khoa có 2009; TV có bản điện tử 2009	1	CR-2009	D1475
116	Quản trị văn phòng 4	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Informationsband. 2. Ausbildungsjahr / Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
117	Quản trị văn phòng 4	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Lernsituation. 2. Ausbildungsjahr/ Camin Britta u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2020.		Khoa có		C	
118	Quản trị văn phòng 4	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Informationsband. 3. Ausbildungsjahr / Martin Debus u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel, 2018		Khoa có		C	
119	Quản trị văn phòng 4	TS. Lê Xuân Giao	GT	Büro 2.1. Kaufmann/Kauffrau für Büromanagement. Lernsituation. 3. Ausbildungsjahr / Martin Debus u.a.. - Haan-Gruiten: Europa-Lehrmittel.-2019		Khoa có		C	
120	Quản trị văn phòng 4	TS. Lê Xuân Giao	GT	Kommunikation in der Wirtschaft : Lehr - und Arbeitsbuch / Anneliese Fearn, Dorothea Lévy - Hillerich, Goethe - Institut (Monachium), Cornelsen Verlag, Nakladatelství Fraus. - Plzeň : Nakladatelství Fraus ; Berlin : Cornelsen Verlag, 2013. - 190 p. ; 26 cm.	430 K81 2013	Khoa có 2009; TV có bản điện tử 2009	1	CR-2009	D1475

121	Văn xuôi Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche literatur in Epochen / B. Baumann. - Ismanging: Hueber, 2002	839.8 D486	Khoa có		CR-1985	
122	Văn xuôi Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	50 deutsche Kurzgeschichten der Gegenwart / M. Durzak Stuttgart: Reclam, 1999.		Khoa có		C	
123	Văn xuôi Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Formen der Literatur / O. Knörrich. - Stuttgart: Alfred Kröner, 1981.		Khoa có		C	
124	Văn xuôi Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Geschichte der deutschen Literatur : Epochen, Autoren, Werke / Hans Gerd Rötzer. - Bamberg : C.C.Buchner, 2013. - 512 p. ; 24 cm.	839.8 G389 2013	Khoa có 1998	1	CR	D1481
125	Văn xuôi Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche Kurzgeschichten. 11-13. Schuljahr / W. Ulrich Stuttgart: Reclam, 2008.		Khoa có		C	
126	Thi Ca Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche literatur in Epochen / B. Baumann. - Ismanging: Hueber, 2002	839.8 D486	Khoa có		CR-1985	
127	Thi Ca Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Lesen als Verstehen / S. Ehlers. - Berlin/München: Langenscheidt, 1999.		Khoa có		CR-1992	
128	Thi Ca Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche Gedichte der siebziger Jahre / Volker Hage. - Stuttgart: Reclam, 1980.		Khoa có		C	
129	Thi Ca Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Geschichte der deutschen Literatur : Epochen, Autoren, Werke / Hans Gerd Rötzer. - Bamberg : C.C.Buchner, 2013. - 512 p. ; 24 cm.	839.8 G389 2013	Khoa có 1998	1	CR	D1481
130	Thi Ca Đức	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche Literaturgeschichte : von den Anfängen bis zur Gegenwart / Wolf Wucherpfennig. - Stuttgart : Leipzig Klett, 2020. - 352 p. ; 23 cm.	830.9 D486 2020	Khoa có 1999	1	C	131000082819
131	Lịch sử văn chương Đức 1	TS. Berndt Tilp	TLHT	Deutsche literatur in Epochen / B. Baumann. - Ismanging: Hueber, 2002	839.8 D486	Khoa có		CR-1985	

132	Lịch sử văn chương Đức 1	TS. Berndt Tilp	TLHT	Lesen als Verstehen / S. Ehlers. - Berlin/München: Langenscheidt, 1999.		Khoa có		CR-1992	
133	Lịch sử văn chương Đức 1	TS. Berndt Tilp	TLHT	Arbeitshefte zur Literaturgeschichte: Aufklärung, Sturm und Drang, Weimarer Klassik, Romantik, Frührealismus (Biedermeier, Junges Deutschland (Vormärz)) / Lindhahn, R. (o.J.). - Texte, Übungen. Berlin: Cornelsen.		Khoa có		C	
134	Lịch sử văn chương Đức 1	TS. Berndt Tilp	TLHT	Geschichte der deutschen Literatur : Epochen, Autoren, Werke / Hans Gerd Rötzer. - Bamberg : C.C.Buchner, 2013. - 512 p. ; 24 cm.	839.8 G389 2013	Khoa có 1998	1	CR	D1481
135	Lịch sử văn chương Đức 1	TS. Berndt Tilp	TLHT	Deutsche Literaturgeschichte : von den Anfängen bis zur Gegenwart / Wolf Wucherpfennig. - Stuttgart : Leipzig Klett, 2020. - 352 p. ; 23 cm.	830.9 D486 2020	Khoa có 1999	1	C	131000082819
136	Lịch sử văn chương Đức 2	TS. Berndt Tilp	TLHT	Deutsche literatur in Epochen / B. Baumann. - Ismanging: Hueber, 2002	839.8 D486	Khoa có		CR-1985	
137	Lịch sử văn chương Đức 2	TS. Berndt Tilp	TLHT	Lesen als Verstehen / S. Ehlers. - Berlin/München: Langenscheidt, 1999.		Khoa có		CR-1992	
138	Lịch sử văn chương Đức 2	TS. Berndt Tilp	TLHT	Arbeitshefte zur Literaturgeschichte: Realismus, Literatur um 1900, Expressionismus, Weimarer Republik und Exil, Romantik, Literatur nach 1945 / Lindhahn, R. (o.J.). - Texte, Übungen. Berlin: Cornelsen.		Khoa có		C	
139	Lịch sử văn chương Đức 2	TS. Berndt Tilp	TLHT	Geschichte der deutschen Literatur : Epochen, Autoren, Werke / Hans Gerd Rötzer. - Bamberg : C.C.Buchner, 2013. - 512 p. ; 24 cm.	839.8 G389 2013	Khoa có 1998	1	CR	D1481

140	Lịch sử văn chương Đức 2	TS. Berndt Tilp	TLHT	Deutsche Literaturgeschichte : von den Anfängen bis zur Gegenwart / Wolf Wucherpfennig. - Stuttgart : Leipzig Klett, 2020. - 352 p. ; 23 cm.	830.9 D486 2020	Khoa có 1999	1	C	131000082819
141	Văn hoá-Văn minh Đức	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Geographie Deutschlands in Europa / Peter Fischer. - Berlin: Cornelse, 2000.		Khoa có		C	
142	Văn hoá-Văn minh Đức	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Bundesrepublik Deutschland / P. Gans. - Wiesbaden: Spektrum Akademischer, 2004		Khoa có		C	
143	Văn hoá-Văn minh Đức	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Deutschlandatlas - Unser Land in 200 thematischen Karten / Hänsgen, D., Lentz, S. & Tzschaschel, S.. - Zürich: Primus, 2010		Khoa có		C	
144	Văn hoá-Văn minh Đức	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Einwanderungsland Deutsch / Ursula Mehrländer. - Bonn: J.H.W. Dietz Nachf, 2001.		Khoa có		C	
145	Văn hoá-Văn minh Đức	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Die Gruendung der Bundesrepublik / B. Wolfgang. - München: Deutscher Taschenbuch, 1999.		Khoa có		C	
146	Văn hoá-Văn minh Áo	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Österreichisches Deutsch / Dr. Jakob Ebner. - Berlin : Duden, 2019. . - 96 p.		Khoa có		CR	
147	Văn hoá-Văn minh Áo	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Das neue Österreich-Quiz – Damit Österreich kein Rätsel bleibt/ Gilly, D. u.a.. - Wien: BMUKK, 2009.		Khoa có		C	
148	Văn hoá-Văn minh Áo	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Österreich. Ein landeskundliches Lesebuch (4. Auflage) / Koppensteiner, J. - Wien: Praesens Verlag, 2010.		Khoa có		C	
149	Văn hoá-Văn minh Áo	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Österreich - Feste und Feiern / Mitterhumer u.a.. - Wien: BMUKK, 2009		Khoa có		C	
150	Văn hoá-Văn minh Áo	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Geschichte Österreichs – Kultur – Gesellschaft – Politik / Vocolka, K. - München: Heyne Verlag, 2002		Khoa có		C	

151	Văn hóa - Văn minh Thụy Sĩ	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Die Schweiz und ihre 26 Kantone: Eine differenzierte Landeskunde in Regionen, Traditionen und Wappen / Baer, R.. - Rzeszów: Bär Verlag, 2005.		Khoa có		C	
152	Văn hóa - Văn minh Thụy Sĩ	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Die Schweiz in ihrer Vielfalt / Eidgenössisches Department für auswärtige Angelegenheiten. - Bern: Kümmerly/Frey, 2009/2010		Khoa có		C	
153	Văn hóa - Văn minh Thụy Sĩ	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Die Geschichte der Schweiz/ Reinhardt, V.. - München: C.H. Beck, 2013		Khoa có		C	
154	Văn hóa - Văn minh Thụy Sĩ	ThS. Trần Lương Anh Thư	TLHT	Schwyzerdütsch für Anfänger/ Troxler, R. & Gsteiger, T.. -Wangen bei Olten: Weltbild, 2020.		Khoa có		C	
155	Văn hóa so sánh	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Typisch deutsch? / Behal-Thomsen, H. & Kundquist-Mog, A. & Mog, P. - Berlin u. München: Langenscheidt, 1993.		Khoa có		C	
156	Văn hóa so sánh	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Generation E / Berger M-C., Martini M.. - Stuttgart: Klett, 2005.		Khoa có		C	
157	Văn hóa so sánh	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Rundum Einblicke in die deutschsprachige Kultur / Faigle, I.. - Ernst Klett. Stuttgart, 2006.		Khoa có		C	
158	Văn hóa so sánh	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Miteinander leben / Feil, R., Hesse, W. (Hrsg.). - München: Iudicium, 2006.		Khoa có		C	
159	Văn hóa so sánh	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	GT	Orientierungskurs / Kaufmann S., Rohrmann L., Szablewski-Carvus P.. - Berlin/München: Langenscheidt, 2005.		Khoa có		C	
160	Ngữ âm và âm vị học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Duden – Aussprache / Duden Aussprache. - Mannheim: Duden, 2005.		Khoa có		C	
161	Ngữ âm và âm vị học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Phonetik intensiv: Aussprachetraining / Hirschfeld, U., Reinke K. & Stock, E.. - Berlin/München/Leipzig: Langenscheidt, 2007.		Khoa có		C	

162	Ngữ âm và âm vị học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Studienbuch Linguistik / Angelika Linke, Markus Nussbaumer, Paul R. Portmann. - 5., erw. Aufl. - Tübingen : Niemeyer, 2004. - 542 s. : Ill., graph., darst.	430.071	Khoa có		CR	
163	Ngữ âm và âm vị học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Phonetische Transkription des Deutschen / Rues, B. u.a.. - Tübingen: Gunter Narr, 2009.		Khoa có		C	
164	Ngữ âm và âm vị học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Einführung in die germanistische Linguistik / Hans Otto Spillmann. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2000. - 129 s	431	Khoa có bản giấy		CR	
165	Cú pháp học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Die verbalen Kasus des Deutschen / Dürscheid, C. - Berlin/New York: de Gruyter, 1999.		Khoa có		C	
166	Cú pháp học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Duden-Grammatik, Band 4 / Peter Eisenberg u.a.. - Mannheim: Duden, 2005.		Khoa có		C	
167	Cú pháp học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Handbuch der deutschen Grammatik / Hentschel Elke, Weydt Harald. - Berlin/New York: de Gruyter, 2003.		Khoa có		C	
168	Cú pháp học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Einführung in die Valenz- und Kasustheorie / Welke, Klaus M. - Tübingen: Günter Narr, 1988.		Khoa có		C	
169	Cú pháp học	TS. Lê Xuân Giao	GT	Grammatik der deutschen Sprache. Band 2 / Zifonun, G. u.a.. - Berlin/New York: de Gruyter, 1997. - 1680 p. ; 25 cm.	435 G745 1997	Khoa có	1	C	D1473
170	Ngữ nghĩa và ngữ dụng học	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Angewandte Linguistik und Fremdsprachendidaktik / Harden, T.. - Tübingen: Günter Narr, 2006		Khoa có		C	
171	Ngữ nghĩa và ngữ dụng học	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Einführung in die Sprechakttheorie / Hindelang, G.. - Tübingen: Niemeyer, 2004		Khoa có		C	
172	Ngữ nghĩa và ngữ dụng học	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Angewandte Linguistik / Knapp, K. (Hrsg.). - Tübingen: A. Francke, 2007		Khoa có		C	

173	Ngữ nghĩa và ngữ dụng học	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Pragmatik (bản dịch mới của Martina Wiese)/ Levinson, S. C.. -Tübingen: Niemeyer, 2000		Khoa có		C	
174	Ngữ nghĩa và ngữ dụng học	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Semantik : ein Arbeitsbuch / Monika Schwarz, Jeannette Chur. - 2., überarb. Aufl. - Tübingen : Narr, 1996. - 217 tr.	430	Khoa có có bản giấy		CR	
175	Biên dịch Đức - Việt	ThS. Trần Thế Bình	GT	Handbuch Didaktik des Übersetzens und Dolmetschens / Kautz, U. - München: Iudicium, 2000.		Khoa có		C	
176	Biên dịch Đức - Việt	ThS. Trần Thế Bình	GT	Dịch thuật văn bản khoa học : trên cơ sở ngữ liệu các chuyên ngành hóa học, sinh học và y học / Lưu Trọng Tuấn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2010. - 342 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2010		4	C	VVa44412
177	Biên dịch Đức - Việt	ThS. Trần Thế Bình	GT	Dịch thuật: Từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005		6	CR	3VVa20920
178	Biên dịch Đức - Việt	ThS. Trần Thế Bình	TK	Nghiên cứu dịch thuật : sách nghiên cứu dùng cho sinh viên hệ dịch, sinh viên ngoại ngữ những năm cuối, học viên cao học và nghiên cứu sinh các chuyên ngành ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng / Hoàng Văn Vân. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 280 tr. ; 21 cm.	418.02 NGH305C 2005		8	C	1VVa17964
179	Biên dịch Đức - Việt	ThS. Trần Thế Bình	TK	Textanalyse und Übersetzen. Theoretische Grundlagen, Methode und didaktische Anwendung einer übersetzungsrelevanten Textanalyse. 2., neubearb / Nord, C.. - Heidelberg: Julius Groos, 1991.		Khoa có		C	

180	Biên dịch Việt - Đức	ThS. Trần Thế Bình	GT	Handbuch Didaktik des Übersetzens und Dolmetschens / Kautz, U. - München: Iudicium, 2000 .		Khoa có		C	
181	Biên dịch Việt - Đức	ThS. Trần Thế Bình	GT	Dịch thuật văn bản khoa học : trên cơ sở ngữ liệu các chuyên ngành hóa học, sinh học và y học / Lưu Trọng Tuấn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2010. - 342 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2010		4	C	VVa44412
182	Biên dịch Việt - Đức	ThS. Trần Thế Bình	GT	Dịch thuật: Từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005		6	CR	3VVa20920
183	Biên dịch Việt - Đức	ThS. Trần Thế Bình	TK	Nghiên cứu dịch thuật : sách nghiên cứu dùng cho sinh viên hệ dịch, sinh viên ngoại ngữ những năm cuối, học viên cao học và nghiên cứu sinh các chuyên ngành ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng / Hoàng Văn Vân. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 280 tr. ; 21 cm.	418.02 NGH305C 2005		8	C	1VVa17964
184	Biên dịch Việt - Đức	ThS. Trần Thế Bình	TK	Textanalyse und Übersetzen. Theoretische Grundlagen, Methode und didaktische Anwendung einer übersetzungsrelevanten Textanalyse. 2., neubearb / Nord, C.. - Heidelberg: Julius Groos, 1991.		Khoa có		C	
185	Phiên dịch Đức - Việt	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Handbuch Didaktik des Übersetzens und Dolmetschens / Kautz, U. - München: Iudicium, 2000.		Khoa có		C	
186	Phiên dịch Đức - Việt	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Dịch thuật: Từ lý thuyết đến thực hành / Nguyễn Thượng Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005. - 1020 tr. ; 24 cm.	418.02 D302T 2005		6	CR	3VVa20920

187	Phiên dịch Đức - Việt	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Textanalyse und Übersetzen. Theoretische Grundlage, Methode und Didaktik einer übersetzungsrelevanten Textanalyse / Christiane Nord. -Tübingen: A. Francke, 2009.		Khoa cung cấp		C	
188	Phiên dịch Đức - Việt	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Sprachmittlung / Reimann, D.. - 2. Auflage. - Tübingen: Günter Narr, 2016		Khoa cung cấp		C	
189	Phiên dịch Đức - Việt	TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	TLHT	Übersetzungstheorien / Stolze, R.. - 6. Auflage. - Tübingen: Günter Narr, 2016.		Khoa cung cấp		C	
190	Tiếng Đức Kinh tế 1	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Deutsche Welle (DW): http://www.dw.com/de/themen/wirtschaft/s-150		Internet;		C	
191	Tiếng Đức Kinh tế 1	ThS. Martin Reißaus	TLHT	http://www.bpb.de/politik/wirtschaft/wirtschaftspolitik/		Internet;		C	
192	Tiếng Đức Kinh tế 1	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Atlas der Globalisierung. Welt in Bewegung / Mahlke S.. - Paris: Le Monde diplomatique, 2019.		Khoa có		C	
193	Tiếng Đức Kinh tế 1	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Wirtschaftsethik. Vom freien Markt bis zur Share Economy/ Ole Oermann N.. -München: CH-Beck-Verlag, 2018.		Khoa có		C	
194	Tiếng Đức Kinh tế 1	ThS. Martin Reißaus	TLHT	Das Testbuch Wirtschaftsdeutsch / Riegler-Poyet, M.; Straub, B.; Thiele, P. - Berlin: Langenscheidt, 2008.		Khoa có		C	
195	Tiếng Đức Kinh tế 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Wirtschaftsdeutsch von A - Z : Lehr- und Arbeitsbuch (Neubearbeitung) / von Rosemarie Buhlmann, Anneliese, Eric Leimbacher. - Berlin ; München ; Wien ; Zürich ; New York : Langenscheidt, 2008. - 192 s.		Khoa có bản giấy		C	

196	Tiếng Đức Kinh tế 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Kommunikation in der Wirtschaft : Lehr - und Arbeitsbuch / Anneliese Fearn, Dorothea Lévy - Hillerich, Goethe - Institut (Monachium), Cornelsen Verlag, Nakladatelství Fraus. - Plzeň : Nakladatelství Fraus ; Berlin : Cornelsen Verlag, 2013. - 190 p. ; 26 cm.	430 K81 2013	Khoa có 2009; TV có bản điện tử 2009	1	CR-2009	D1475
197	Tiếng Đức Kinh tế 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	DaF im Unternehmen B1 / Sander, I. u.a. - Stuttgart: Ernst Klett, 2019.		Khoa có		C	
198	Tiếng Đức Kinh tế 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	GT	Exportwege neu 3 / Volgnandt, Gabriele/ Volgnandt, G. u.a. - Leipzig: Schubert, 2013.		Khoa có		C	
199	Tiếng Đức Kinh tế 2	ThS. Trần Thị Xuân Thủy	TK	Wirtschaftskommunikation Deutsch neu / Eismann, V. - Berlin/München: Langenscheidt, 2008		Khoa có		C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0	Kho lưu
Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL	TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	TVĐHQT Đại học Quốc tế